



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 01/08/2026 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.3	21:06	01:00	↗
3.3	04:06	07:15	↙
2	09:28	13:00	↗
3.3	14:29	17:45	↙
0.4	21:37	01:30	↗
3.3	04:27	07:45	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	K.Toàn	KMTC JARKATA	9.5	172	16,659	P/s3 - CL1	02:00	// 05.00	A1-A6
2	P.Hung	MCC YANGON	9.9	186	33,128	P/s3 - CL3	03:00	// 05.30	A1-A6
3	Đ.Toàn	KMTC PUSAN	7.6	169	16,717	P/s3 - CL4	02:30	// 05.30	A3-A5
4	Quyết	KOTA NEKAD	10.3	180	20,902	P/s3 - CL7	03:30	// 06.00	A1-A6
5	Uy	CATLAI EXPRESS	9.7	172	18,848	P/s3 - BNPH	03:00	// 06.00	A3-A5
6	Đức - Tín	RACHA BHUM	10.5	211	32,190	P/s3 - CL5	05:30	// 08.30	A1-A6
7	Thịnh	INCHEON VOYAGER	10.6	196	27,828	P/s3 - CL4-5	12:00	// 15.00	A1-A6
8	Anh - Lương	MTT SENARI	8.2	160	13,059	P/s3 - CL4	13:00	// 16.00	A5-01
9	M.Cường - Đ.Hải	GREEN PARK	8.5	147	12,559	H25 - TCHP	13:00	// 15.30, SR	08-12
10	M.Hùng	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	13:00	SR	
11	N.Trường - Th.Tùng	HAI TIAN LONG	4	98	3,609	P/s1 - CL1	13:00	// 16.00	A3-01
12	A.Tuấn - H.Thanh	YM CELEBRITY	10.1	210	32,720	P/s3 - BP7	14:00	Thả neo tăng cường dây	A1-A6
13	Kiên	HE JIN	8.4	169	15,906	P/s3 - BNPH	22:00	// 01.30	
14	Hoàn	TS KOBE	8.6	142	9,975	P/s3 - CL7	22:00	// 01.30	
15	Vinh	SAWASDEE DENEK	8.9	172	18,072	P/s3 - CL1	22:00	// 01.00	
16	N.Hoàng	RSS PERSISTENCE	5	141	6,500	P/S - CR	07:00	QTCR	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	B.Long - T.Tùng	ONE HONG KONG	13.9	336	98,747	CM2 - P/s3	03:30	MP-VTX	MR-KS
2	Hà	WAN HAI 368	9.7	204	30,468	P/s3 - CM2	09:30	MT	MR-AWA
3	N.Minh - N.Dũng	ONE CRANE	13.8	364	144,285	CM3 - P/s3	14:00	MP-3NM-VTX	KS-MR-AWA
4	Quân - P.Tuấn	HYUNDAI PLUTO	11.8	324	110,632	P/s3 - CM3	14:00	MP-VTX	KS-MR-AWA

5	P.Thùy - Đăng	OOCL BAUHINIA	11.5	367	159,260	CM4 - P/s3	22:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H2
6	B.Long - V.Hoàng	NYK CONSTELLATION	11.6	295	55,534	P/s3 - CM4	22:00	MT-VTX	A9-A10
7	N.Thanh	WAN HAI 368	11.2	204	30,468	CM2 - P/s3	21:30	MT	MR-AWA
8	Chính	PACIFIC GRACE	8.2	145	9,352	P/s3 - CM2	22:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Chiến	SAWASDEE SPICA	10	172	18,072	CL1 - P/s3	02:00		A3-A5
2	Duyệt	WAN HAI 317	9.4	213	27,800	CL3 - P/s3	06:00	Q.H	A1-A6
3	M.Tùng	HEUNG A HOCHIMINH	9.5	173	17,791	CL4 - P/s3	05:30		A3-TM
4	Nghị	CEBU	8.7	172	18,491	BNPH - P/s3	05:30		A5-01
5	P.Cần	WAN HAI 293	10.2	175	20,918	CL7 - P/s3	07:00		A3-A5
6	N.Tuấn - Duy	YM CREDENTIAL	9.3	210	32,720	CL5 - P/s3	07:30		A3-A5
7	Đ.Minh	KMTC JARKATA	8.6	172	16,659	CL1 - P/s3	16:00		A3-A5
8	Hồng - Giang	KMTC PUSAN	8.8	169	16,717	CL4 - P/s3	16:00		A3-AB02
9	V.Tùng	MCC YANGON	8.5	186	33,128	CL3 - P/s3	19:00	Cano DL	A1-A6



SAIGON NEWPORT
PILOT
PILOTING TO SUCCESS